

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý III
năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ việc làm

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 19050/QĐ-SNV ngày 18/12/2025 của Sở Nội vụ tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Nội vụ;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh An Giang (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán, Trưởng các phòng chuyên môn, Viên chức, người lao động trung tâm và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /CK

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phi Hùng

THÔNG BÁO
Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh An Giang trực thuộc Sở Nội vụ.

Trung tâm Dịch vụ việc làm thông báo công khai Quyết định số 83/QĐ-TTĐVVV ngày 05/10/2026 của Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2026. *(kèm theo quyết định)*.

Trung tâm Dịch vụ việc làm thông báo đến viên chức và lao động được biết./. *Chữ*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc TT;
- Các phòng chuyên môn;
- Viên chức, lao động;
- Niêm yết tại cổng thông tin điện tử, bảng thông tin TT;
- Lưu: VT, hthchi.



Nguyễn Phi Hùng

Biểu số 3 - Bản hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ việc làm
Chương: 435



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
Trung tâm Dịch vụ việc làm công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.978	4.712	47	
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.978	4.712	47	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	9.978	4.712	47%	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.071	2.754	54%	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.907	1.958	40%	
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Kế toán

Chữ ký

Hồ Thị Huyền Chi

Ngày 05 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Phi Hùng